

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Việt Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và Ông Bùi Văn Mão.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành A, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Xóm 6, xã KM, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân L và bà Phạm Thị L; vợ Nguyễn Thị H, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/11/2018 đến ngày 22/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, có mặt.

Trú tại: Xóm 6, xã KM, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, có mặt.

Trú tại Xóm 9, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 14/1/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố Lê Thành A về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2018 Tổ công tác thuộc

Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp công an phường Thanh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình phát hiện Lê Thành A đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Blade có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Khi bị dừng xe, A ném từ tay trái xuống đường chỗ A đang đứng 01 gói nilon màu trắng có viên đỏ nhưng bị tổ công tác phát hiện. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình A khai nhận đây là túi ma túy đã được người thanh niên tên H1 cho để sử dụng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa A và người làm chứng cùng vật chứng về trụ sở công an phường Thanh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Lê Thành A 01 xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 35B2-095.86, thu giữ của chị Nguyễn Thị H (vợ A) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu đen, lắp sim số 0931.644.282.

Tại Kết luận giám định số 09/KLGD-PC09-MT ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4126 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*”.

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Lê Thành A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Từ hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Thành A ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Ninh Bình, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thành A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thành A mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (16/11/2018).

Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã trích mẫu để giám định là 0,3583 gam loại Methamphetamine trong mẫu M cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 09/KLGD-PC09-MT.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-095.86, quá trình điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, trú tại xóm 9, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình, là bố vợ của A. Ngày 16/11/2018 ông T cho vợ chồng A mượn chiếc xe mô tô trên để đi chơi, việc A dùng xe đi lấy ma túy ông T không biết nên không vi phạm. Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho ông T là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 màu đen, lắp sim số 0931.644.282 thu giữ của chị Nguyễn Thị H. Ngày 16/11/2018 chị H cho A

mượn để liên lạc với H1, chị H không biết việc vi phạm của A, cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị H là có căn cứ, đúng Pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Lê Thành A khai nhận là của Đặng Vũ H1, sinh năm 1984, trú tại phố TS 1, phường TB, thành phố Ninh Bình cho bị cáo, trong quá trình điều tra Đặng Vũ H1 không thừa nhận đã cho A số ma túy nêu trên, ngoài lời khai của Lê Thành A không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với Đặng Vũ H1.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Lê Thành An là đối tượng nghiện ma túy. Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2018 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Ninh Bình phối hợp công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ tại đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình phát hiện Lê Thành A đang điều khiển xe nhãn hiệu Honda Blade, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Khi bị dừng xe, A ném từ tay trái xuống đường 01 gói nilon màu trắng có viên đỏ bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản thu giữ đưa A cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 09/KLGD-PC09-MT ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận: “*Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4126 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine, (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*”

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy, vật chứng thu giữ và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định: Lê Thành A là đối tượng nghiện ma túy, hồi 17h30 ngày 16/11/2018 Lê Thành A có hành vi cất giữ trái phép 0,4126 gam chất Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang tại khu vực đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 1, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thành A về tội “*Tàng trữ*”

trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền, trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh, bình thường của đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội (đi nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2015 đến tháng 01/2017); bị cáo có bố là ông Lê Xuân L là thương binh, ông L được tặng nhiều Huân, Huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,3583 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, trong một phong bì ghi số 09/KLGD-PC09-MT. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2-095.86 cho ông Nguyễn Văn T; trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 màu đen, lắp sim số 0931.644.282 cho chị Nguyễn Thị H là có căn cứ, đúng Pháp luật.

- Về nguồn gốc Methamphetamine bị cáo khai là của anh Đặng Vũ H1 cho, quá trình điều tra anh H1 không thừa nhận đã cho An số ma túy trên, ngoài lời khai của Lê Thành A không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, Cơ quan điều tra đã tổ chức đối chất giữa bị cáo và anh Đặng Vũ H1 nhưng không có kết quả do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đặng Vũ H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Thành A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo: Lê Thành A 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã trích mẫu để giám định là 0,3583 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu M cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 09/KLGD-PC09-MT. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2019 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thành A phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh
- VKSND-TPNB;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh NB;
- Công an thành phố NB;
- Trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPNB;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Việt Thanh